TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:02/2022/QĐ-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 17 tháng 05 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 26 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Tôn Thừa Thiện và bà Bùi Thị Thúy Hồng

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

Ông **Tôn Thừa Th**, sinh năm 1965; nơi cư trú: Số 07 Leonard Ave, St Albans Vic 3021, Australia; nơi tạm trú hiện nay: Số 336, KV Th, phường Th, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bà **Bùi Thị Thúy H**, sinh năm 1994; nơi cư trú: huyện C, thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: A2 đường A3, phường Ph, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án và các tài liệu do Toà án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 28 tháng 4 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Tôn Thừa Th và bà Bùi Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Tôn Anh Kh, sinh ngày 02/5/2014 (nam) và cháu Tôn Anh Th, sinh ngày 22/02/2016 (nữ) cho bà Bùi Thị Thúy H chăm sóc,

nuôi dưỡng đến trưởng thành. Bà Bùi Thị Thúy H không yêu cầu ông Tôn Thừa Thiện cấp dưỡng nuôi con.

Ông Tôn Thừa Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

3. Các bên, người đại diện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quyến